CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----□ ✳ □-----

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KHAI THÁC DỮ LIỆU WEBSITE, XÂY DỰNG WEBSITE MỚI VÀ CHUYỂN GIAO SAU THỜI HẠN HỢP TÁC

Số: .../2026/HĐHTNQ

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;*
- *Căn cứ Luật Thương mại năm 2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020*
- *Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành;*
- *Căn cứ Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân;*
- *Căn cứ nhu cầu hợp tác khai thác dữ liệu website, xây dựng website mới và chuyển giao sau thời hạn hợp tác của các bên.*
- *Luật Thương mại hiện có văn bản hợp nhất năm 2025; Nghị định 13/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/07/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân, nên phần khai thác dữ liệu khách hàng*

Hôm nay, ngày … tháng … năm 2026, tại ……, chúng tôi gồm có:

BÊN NHƯỢNG QUYỀN/HỢP TÁC (BÊN A)

Tên Công Ty: **CÔNG TY TNHH TM-DV PHÁP LÝ GIA MINH**

Mã số thuế: 3301732066

Đại diện: Bà **DƯƠNG THỊ DIỄM LỆ**

Chức vụ: Giám đốc

Trụ sở chính: Số 135 Sóng Hồng, Phường Phú Bài, Thành phố Huế, Việt Nam

Điện thoại: 0932.785.561

BÊN NHẬN NHƯỢNG QUYỀN/HỢP TÁC (BÊN B)

Tên cá nhân/doanh nghiệp: .....

Địa chỉ: .....

CCCD/Mã số doanh nghiệp: .....

Người đại diện: .....

Chức vụ (nếu có): .....

Điện thoại: .....

Email: .....

Sau khi trao đổi trên tinh thần thiện chí, hợp tác và bình đẳng, các bên thống nhất ký kết Hợp đồng hợp tác nhượng quyền thương hiệu ("Hợp đồng") với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

1. "17 website nguồn" là các website hiện do Bên A quản lý, dùng để tạo nội dung, dữ liệu khách hàng, SEO, thương hiệu và nguồn khai thác kinh doanh.
2. "Website mới" là website được xây dựng trong thời gian hợp tác, lấy tên miền, nội dung, ngành nghề, phạm vi dịch vụ theo định hướng của Bên A và phục vụ riêng cho phạm vi địa bàn được phân quyền.
3. "Dữ liệu khai thác" gồm dữ liệu khách hàng, dữ liệu liên hệ, từ khóa SEO, bài viết, hình ảnh, landing page, lịch sử tư vấn, nguồn khách hàng, dữ liệu quảng cáo và dữ liệu vận hành phát sinh từ 17 website nguồn.
4. "Hệ thống" là toàn bộ nền tảng kinh doanh, dữ liệu vận hành, website, landing page, số điện thoại, thương hiệu, dữ liệu khách hàng, nội dung marketing, công cụ quản trị, quy trình vận hành, tài khoản quảng cáo và các tài nguyên phục vụ hoạt động khai thác khách hàng thuộc quyền quản lý hoặc sở hữu hợp pháp của Bên A.
5. "Website hệ thống" là toàn bộ các website thuộc quyền quản lý, khai thác hoặc vận hành của Bên A, bao gồm hiện tại có 17 website và các website phát sinh thêm trong quá trình hợp tác.
6. "Khách hàng hệ thống" là khách hàng phát sinh từ:

   Website thuộc hệ thống Bên A;

   Dữ liệu marketing;

   Hotline;

   Zalo;

   Fanpage;

   Quảng cáo;

   SEO;

Landing page;

Hoặc bất kỳ nguồn dữ liệu nào thuộc hệ thống của Bên A.

giayphepgm.com

giaminhthanhhoa.com

giaminhcantho.com

dichvugiaithe.com

phaplydoanhnghiepgm.com

vesinhantoanthucphamdn.vn

giaypheplaodonggm.com

giayphepdautugm.com

giaminhdongthap.com

giayphepgiaminh.com

giaminhlamdong.com

dailythuegiaminh.com

giaminhhue.com

khacdaugiaminh.com

giayphepphongkhamgm.com

phaplygiaminh.com

giaminhthanhhoa.com

và các website, landing page, nền tảng trực tuyến khác do Bên A quản lý trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

7. "Doanh thu thực tế" là khoản tiền Bên B thực nhận từ khách hàng sau khi đã hoàn tất thanh toán.
8. "Khách hàng do Bên A giới thiệu" là khách hàng được xác định thông qua dữ liệu liên hệ, lịch sử trao đổi, thông tin chuyển giao hoặc các căn cứ khác chứng minh nguồn khách hàng phát sinh từ Bên A.
9. "Phí hợp tác" là khoản phí Bên B thanh toán để được sử dụng thương hiệu và tham gia hệ thống hợp tác theo nội dung Hợp đồng này.

ĐIỀU 2. PHẠM VI HỢP TÁC

1. Bên A đồng ý cho Bên B tham gia hệ thống kinh doanh của Bên A nhằm khai thác khách hàng trong lĩnh vực dịch vụ pháp lý, giấy phép, kế toán, thuế và các lĩnh vực liên quan.
2. Bên A cho phép Bên B:

Sử dụng thương hiệu;

Sử dụng hệ thống website;

Sử dụng dữ liệu khách hàng được phân bổ;

Sử dụng hình ảnh nhận diện thương hiệu;

Tiếp cận nguồn khách hàng từ hệ thống marketing của Bên A.

3. Toàn bộ 17 website thuộc hệ thống của Bên A được xây dựng với mục đích chính là:

Tìm kiếm khách hàng;

Marketing thương hiệu;

Tạo dữ liệu khách hàng;

Khai thác doanh thu dịch vụ;

Hỗ trợ vận hành hệ thống hợp tác.

Các website thuộc hệ thống có thể bao gồm nhưng không giới hạn:

giayphepgiaminh.com

giayphepgm.com

phaplygiaminh.com

giaminhdongthap.com

giaminhcantho.com

dailythuegiaminh.com

phaplydoanhnghiepgm.com

giaypheplaodonggm.com

vesinhantoanthucphamdn.vn

và các website khác thuộc quyền quản lý của Bên A.

Bên B không được:

Chiếm quyền quản trị website;

Tự ý thay đổi thông tin quản trị;

Chuyển dữ liệu khách hàng cho bên thứ ba;

Sao chép hệ thống vận hành;

Hoặc thực hiện hành vi cạnh tranh gây thiệt hại cho Bên A.

4. GIỚI HẠN PHẠM VI HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC VÀ KHAI THÁC KHÁCH HÀNG

Phạm vi hợp tác và khai thác khách hàng của Bên B đối với hệ thống nhượng quyền, dữ liệu khách hàng, website, thương hiệu và nguồn khách hàng do Bên A cung cấp theo Hợp đồng này chỉ giới hạn trong địa bàn:

Quận 7 (cũ) – Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm các phường: Tân Thuận, Phú Thuận, Tân Mỹ và Tân Hưng).

Bên B chỉ được sử dụng:

- Hệ thống website;
- Thương hiệu;
- Dữ liệu khách hàng;
- Hotline;
- Fanpage;
- SEO;
- Landing page;
- Nội dung marketing;
- Và các nguồn khách hàng thuộc hệ thống của Bên A

để phục vụ hoạt động kinh doanh trong phạm vi địa bàn nêu trên.

Tuy nhiên, Bên B được quyền tự khai thác khách hàng ngoài phạm vi Quận 7 bằng nguồn khách hàng độc lập do chính Bên B tự tìm kiếm, tự quảng bá, tự xây dựng và không phát sinh từ hệ thống của Bên A.

Khách hàng được xem là khách hàng độc lập của Bên B khi:

Không phát sinh từ website thuộc hệ thống Bên A;

Không phát sinh từ dữ liệu khách hàng của Bên A;

Không phát sinh từ hotline, fanpage, quảng cáo, SEO, landing page hoặc hệ thống marketing của Bên A;

Không sử dụng thương hiệu, dữ liệu hoặc tài nguyên hệ thống của Bên A để khai thác.

Đối với khách hàng độc lập do Bên B tự khai thác:

Bên B được quyền trực tiếp giao dịch, cung cấp dịch vụ và hưởng doanh thu;

Bên A không yêu cầu chia hoa hồng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản;

Bên B tự chịu trách nhiệm pháp lý, thuế, nghĩa vụ tài chính và trách nhiệm đối với khách hàng do mình tự khai thác.

Bên B không được:

Mở rộng phạm vi khai thác khách hàng hệ thống của Bên A ra ngoài Quận 7 khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A;

Tự ý sử dụng hệ thống của Bên A để khai thác khách hàng tại địa phương khác;

Tự ý chạy quảng cáo, SEO hoặc xây dựng hệ thống cạnh tranh bằng dữ liệu hoặc tài nguyên thuộc Bên A;

Chuyển dữ liệu khách hàng cho bên thứ ba;

Tự ý thay đổi thông tin quản trị website;

Sao chép hệ thống vận hành;

Tự ý sử dụng dữ liệu khách hàng hệ thống để kinh doanh riêng;

Tự ý sử dụng thương hiệu để hợp tác với bên thứ ba;

Nhượng quyền lại, cho thuê lại hoặc chuyển giao quyền khai thác cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu chưa được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

Trường hợp khách hàng phát sinh ngoài địa bàn Quận 7 nhưng có nguồn gốc từ hệ thống của Bên A thì quyền xử lý khách hàng vẫn thuộc Bên A, trừ trường hợp Bên A có chỉ định khác bằng văn bản.

Toàn bộ:

Nhãn hiệu;

Tên thương mại;

Website;

Dữ liệu khách hàng;

Nội dung marketing;

Quy trình vận hành;

Bộ từ khóa SEO;

Hệ thống quảng cáo;

Và các tài sản sở hữu trí tuệ khác

thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, trừ trường hợp có thỏa thuận chuyển giao riêng bằng văn bản.

ĐIỀU 3. THỜI HẠN HỢP TÁC

1. **Thời hạn hợp tác là 05 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực**, được chia thành các giai đoạn thực hiện như sau:

Giai đoạn 1 – Năm đầu tiên

Bên A trực tiếp quản lý hệ thống website và số điện thoại phục vụ hoạt động kinh doanh;

Bên B được quyền sử dụng hệ thống để khai thác khách hàng theo phạm vi hợp tác;

Bên B thanh toán phí hợp tác theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.

Giai đoạn 2 – Từ năm thứ hai đến hết năm thứ năm

Bên A thực hiện bàn giao quyền quản trị, vận hành website và quyền sử dụng số điện thoại cho Bên B;

Bên B trực tiếp vận hành hệ thống dưới sự hỗ trợ kỹ thuật của Bên A;

Quan hệ hợp tác khách hàng thực hiện theo cơ chế hoa hồng quy định tại Điều 6 Hợp đồng này.

Giai đoạn 3 – Sau năm thứ năm

Sau khi hết 05 năm, nếu Bên B đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng, Bên A sẽ bàn giao cho Bên B 01 website mới, bao gồm quyền quản trị website, dữ liệu nội dung

thuộc website mới, tài khoản quản trị liên quan và quyền khai thác website trong phạm vi đã thỏa thuận.

Việc bàn giao không bao gồm quyền sở hữu đối với 17 website nguồn, thương hiệu gốc, dữ liệu khách hàng toàn hệ thống, mã nguồn riêng, tài khoản quảng cáo, fanpage, CRM, email hệ thống hoặc các tài sản khác của Bên A nếu không có thỏa thuận riêng bằng văn bản.

2. Trường hợp một trong các bên muốn chấm dứt hợp tác trước thời hạn phải thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trước ít nhất 30 ngày.

ĐIỀU 4. PHÍ HỢP TÁC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Bên B thanh toán cho Bên A phí hợp tác năm đầu tiên là:

30.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn).

2. Khoản phí nêu trên bao gồm:

Chi phí thiết lập văn phòng;

Chi phí vận hành văn phòng trong năm đầu tiên;

Quyền tham gia hệ thống hợp tác;

Quyền sử dụng thương hiệu trong phạm vi được phép;

Hỗ trợ website và vận hành cơ bản;

Hỗ trợ định hướng khai thác khách hàng.

3. Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản công ty Bên A, cụ thể:

Chủ Tài khoản: CONG TY TNHH TM-DV PHAP LY GIA MINH

Số tài khoản VND: 3301732066

Chi nhánh: Techcombank Cần Thơ

Trường hợp chậm thanh toán quá 07 ngày kể từ ngày đến hạn, Bên A có quyền:

Tạm ngưng chuyển khách hàng;

Tạm ngưng quyền sử dụng hệ thống;

Tạm khóa quyền quản trị;

Yêu cầu thanh toán lãi chậm trả theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 5. WEBSITE, SỐ ĐIỆN THOẠI VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT

1. Trong năm đầu tiên, website và số điện thoại phục vụ hoạt động kinh doanh thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bên A. Bên B được quyền sử dụng trong phạm vi hoạt động hợp tác. Các website thuộc hệ thống hợp tác bao gồm nhưng không giới hạn:

giayphepgm.com

giaminhthanhhoa.com

giaminhcantho.com

dichvugiaithe.com

phaplydoanhnghiepgm.com

vesinhantoanthucphamdn.vn

giaypheplaodonggm.com

giayphepdautugm.com

giaminhdongthap.com

giayphepgiaminh.com

giaminhlamdong.com

dailythuegiaminh.com

giaminhhue.com

khacdaugiaminh.com

giaypheppphongkhamgm.com

phaplygiaminh.com

giaminhthanhhoa.com

2. Kể từ năm thứ hai:

Bên A thực hiện bàn giao quyền sử dụng email và quyền sử dụng số điện thoại cho Bên B trên website mới do 2 bên tiến hành (kèm theo phụ lục phát sinh);

Bên B chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc khai thác và vận hành hệ thống.

3. Để duy trì hoạt động kỹ thuật, Bên B thanh toán cho Bên A khoản phí duy trì website là: **20.000.000 đồng/tháng**

(Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng một tháng).

Khoản phí này chỉ áp dụng đối với website, dữ liệu khách hàng, hệ thống vận hành và hoạt động hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phạm vi khai thác tại Quận 7 theo Hợp đồng này, không bao gồm toàn bộ hệ thống kinh doanh của Bên A.

Việc Bên B thanh toán phí duy trì không làm phát sinh quyền sở hữu đối với hệ thống, website, dữ liệu khách hàng hoặc các tài sản sở hữu trí tuệ thuộc Bên A, trừ trường hợp có thỏa thuận chuyển giao riêng bằng văn bản.

4. Phí duy trì website bao gồm:

Chi phí quản trị kỹ thuật;

Bảo trì hệ thống;

Quản lý hosting/tên miền (nếu có);

Hỗ trợ xử lý lỗi kỹ thuật cơ bản;

Duy trì đều đặn các bài viết hàng tháng, đảm bảo sau 5 năm các từ khóa tại các phường đều nằm trong top google ***(kèm theo phụ lục các từ khóa)***

Hỗ trợ vận hành hệ thống trong phạm vi hợp lý.

5. Bên A không chịu trách nhiệm đối với:

Nội dung do Bên B tự đăng tải;

Thiệt hại phát sinh từ việc Bên B vận hành sai quy định;

Gián đoạn phát sinh từ nhà cung cấp dịch vụ thứ ba ngoài khả năng kiểm soát của Bên A.

Các hành vi vi phạm pháp luật do Bên B thực hiện.

Tài khoản hosting, domain, fanpage, tài khoản quảng cáo, Google Business, CRM, email hệ thống và các nền tảng quản trị khác thuộc quyền quản lý của Bên A cho đến thời điểm hoàn tất chuyển giao theo thỏa thuận.

ĐIỀU 6. DỊCH VỤ KẾ TOÁN VÀ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ

Các bên xác nhận rằng dịch vụ kế toán là ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định pháp luật Việt Nam, việc cung cấp dịch vụ kế toán phải đáp ứng đầy đủ điều kiện về:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán;

Người hành nghề kế toán;

Chứng chỉ hành nghề;

Điều kiện quản lý chuyên môn;

Và các điều kiện pháp lý khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong năm đầu tiên kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực:

Toàn bộ hoạt động dịch vụ kế toán thuộc phạm vi hợp tác sẽ do Bên A trực tiếp quản lý, điều hành và kiểm soát;

Hoạt động kinh doanh được triển khai dưới hình thức chi nhánh, địa điểm kinh doanh hoặc mô hình vận hành do Bên A quyết định phù hợp quy định pháp luật;

Bên B không được tự ý ký hồ sơ kế toán, báo cáo thuế, báo cáo tài chính, sổ sách kế toán hoặc tài liệu chuyên môn dưới danh nghĩa hành nghề kế toán khi chưa đủ điều kiện theo quy định pháp luật;

Toàn bộ hồ sơ kế toán, báo cáo thuế, báo cáo tài chính, hồ sơ tư vấn kế toán và tài liệu chuyên môn liên quan phải do Bên A hoặc người được Bên A chỉ định trực tiếp kiểm tra, phê duyệt và ký phát hành;

Bên A có toàn quyền kiểm soát hoạt động chuyên môn kế toán nhằm bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

Trong thời gian Bên B chưa đủ điều kiện hành nghề kế toán:

Bên B chỉ được thực hiện các công việc hỗ trợ hành chính, chăm sóc khách hàng, tiếp nhận thông tin, hỗ trợ vận hành hoặc các công việc khác theo phân công của Bên A;

Bên B không được tự nhận là đơn vị hành nghề kế toán độc lập;

Không được tự ý ký tên, đóng dấu, phát hành hồ sơ chuyên môn hoặc cam kết nghiệp vụ với khách hàng;

Không được tự ý nhận khách hàng kế toán ngoài hệ thống hợp tác.

Khi Bên B đáp ứng đầy đủ điều kiện hành nghề theo quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn:

Có chứng chỉ hành nghề phù hợp;

Có điều kiện pháp lý để kinh doanh dịch vụ kế toán;

Được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động theo quy định;
thì các bên mới xem xét việc chuyển giao một phần hoặc toàn bộ mảng dịch vụ kế toán theo thỏa thuận riêng bằng văn bản.

Bên A không chịu trách nhiệm đối với:

Hành vi vi phạm pháp luật do Bên B tự thực hiện;

Nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính hoặc nghĩa vụ bồi thường phát sinh từ hoạt động do Bên B tự ý thực hiện ngoài phạm vi được Bên A phê duyệt;

Các cam kết, thỏa thuận hoặc giao dịch do Bên B tự xác lập với khách hàng mà không có sự chấp thuận của Bên A;

Hành vi sử dụng trái phép thương hiệu, dữ liệu, chữ ký chuyên môn hoặc danh nghĩa hành nghề của Bên A.

Trường hợp Bên B vi phạm quy định về hành nghề kế toán hoặc làm phát sinh rủi ro pháp lý cho Bên A thì:

Bên A có quyền tạm ngưng hoặc chấm dứt hợp tác ngay lập tức;

Thu hồi quyền sử dụng hệ thống;

Yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh;

Yêu cầu Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan nhà nước và bên thứ ba liên quan.

Trong giai đoạn đầu hợp tác, việc kê khai thuế giá trị gia tăng, báo cáo thuế và nghĩa vụ thuế liên quan được thực hiện tập trung thông qua hệ thống quản lý thuế của Bên A theo mô hình tổ chức do Bên A quyết định phù hợp quy định pháp luật.

ĐIỀU 7. CƠ CHẾ HỢP TÁC KHÁCH HÀNG VÀ HOA HỒNG

Gồm 3 khoản riêng:

1. Phí hợp tác ban đầu: 30.000.000 đồng.
2. Phí duy trì website/hệ thống: 20.000.000 đồng/tháng. Áp dụng từ năm thứ 2
3. Hoa hồng khách hàng phát sinh từ hệ thống: 30 % doanh thu thực thu.
4. 60% doanh thu thực tế đối với trường hợp toàn bộ hồ sơ do Bên A trực tiếp thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc:

   Soạn hồ sơ;

   Nộp hồ sơ;

   Làm việc, tư vấn và xử lý khách hàng qua điện thoại hoặc hình thức trực tuyến khác.

5. Doanh thu làm căn cứ tính hoa hồng là khoản tiền thực tế Bên B đã thu từ khách hàng, không bao gồm:

Khoản giảm giá;

Khoản hoàn trả;

Khoản công nợ chưa thu được.

6. Việc thanh toán hoa hồng được thực hiện chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng hoặc trong vòng 5 ngày kể từ ngày Bên B nhận thanh toán từ khách hàng.

7. Việc xác định khách hàng do Bên A giới thiệu được căn cứ theo:

Dữ liệu website;

Lịch sử cuộc gọi;

Tin nhắn;

Email;

Danh sách khách hàng chuyển giao;

Hoặc các dữ liệu hợp lý khác chứng minh nguồn khách hàng thuộc hệ thống của Bên A.

Bên B có nghĩa vụ:

Cập nhật đầy đủ dữ liệu khách hàng;

Báo cáo doanh thu định kỳ;

Không được che giấu doanh thu hoặc tự ý tách khách hàng ra khỏi hệ thống.

Bên A có quyền kiểm tra, đối chiếu dữ liệu khách hàng, lịch sử website, dữ liệu CRM, lịch sử cuộc gọi và các thông tin khác nhằm xác định doanh thu và nghĩa vụ thanh toán.

Trường hợp khách hàng đã từng liên hệ qua website, hotline, fanpage, quảng cáo hoặc bất kỳ nguồn dữ liệu nào thuộc hệ thống của Bên A thì mặc nhiên được xác định là khách hàng hệ thống.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Quyền của Bên A

Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ các khoản phí theo Hợp đồng;

Kiểm tra việc sử dụng thương hiệu của Bên B;

Kiểm tra hoạt động vận hành;

Yêu cầu Bên B cung cấp báo cáo doanh thu;

Yêu cầu Bên B chấm dứt các hành vi làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu;

Được hưởng hoa hồng theo thỏa thuận;

Đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ.

Điều chỉnh quy trình vận hành, tiêu chuẩn hệ thống, quy trình kỹ thuật nhằm phù hợp hoạt động thực tế.

2. Nghĩa vụ của Bên A

Bảo đảm quyền sử dụng thương hiệu hợp pháp trong phạm vi hợp tác;

Hỗ trợ kỹ thuật và vận hành theo nội dung đã cam kết;

Thực hiện chuyển giao website, số điện thoại theo lộ trình;

Phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Quyền của Bên B

Được khai thác thương hiệu theo phạm vi hợp đồng;

Được tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật và vận hành;

Được nhận chuyển giao hệ thống theo đúng cam kết.

2. Nghĩa vụ của Bên B

Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản phí;

Chấp hành quy trình vận hành của Bên A;

Không sử dụng thương hiệu vào mục đích trái pháp luật;

Không thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh gây ảnh hưởng đến Bên A;

Chịu trách nhiệm đối với hoạt động kinh doanh do mình thực hiện;

Bảo mật thông tin hệ thống và khách hàng;

Không được sử dụng dữ liệu khách hàng hệ thống để kinh doanh riêng;

Không được tự ý chuyển dữ liệu khách hàng sang cá nhân hoặc tổ chức khác;

Chịu trách nhiệm đối về hoạt động kinh doanh do mình thực hiện.

ĐIỀU 10. BẢO MẬT THÔNG TIN

1. Các bên cam kết bảo mật toàn bộ thông tin liên quan đến:

Dữ liệu khách hàng;

Chính sách giá;

Quy trình vận hành;

Tài liệu nội bộ;

Các thông tin kinh doanh khác phát sinh trong quá trình hợp tác.

2. Nghĩa vụ bảo mật vẫn có hiệu lực kể cả khi Hợp đồng chấm dứt.

3. Bên vi phạm nghĩa vụ bảo mật phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho bên còn lại theo quy định pháp luật.

4. Bên B cam kết không sao chép, chuyển giao, chỉnh sửa trái phép hoặc cung cấp mã nguồn, dữ liệu quản trị, dữ liệu khách hàng hoặc thông tin kỹ thuật liên quan đến các website thuộc hệ thống hợp tác cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu chưa được Bên A chấp thuận bằng văn bản.”

ĐIỀU 11. TẠM NGƯNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Một bên có quyền tạm ngưng hoặc chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp:

Bên còn lại vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán;

Sử dụng thương hiệu trái pháp luật;

Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín hoặc quyền lợi của bên còn lại;

Vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin.

2. Khi Hợp đồng chấm dứt:

Các bên có trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng;

Việc bàn giao dữ liệu và hệ thống được thực hiện theo thỏa thuận;

Các điều khoản về bảo mật và thanh toán vẫn tiếp tục có hiệu lực cho đến khi hoàn thành.

3. Trong trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Bên B trước thời điểm hoàn tất chuyển giao theo thỏa thuận, Bên A có quyền thu hồi quyền quản trị, quyền sử dụng và quyền khai thác đối với các website thuộc hệ thống hợp tác.Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải:

Ngừng sử dụng thương hiệu;

Gỡ bỏ nhận diện thương hiệu;

Bàn giao dữ liệu theo yêu cầu;

Ngừng khai thác khách hàng từ hệ thống.

ĐIỀU 12. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

Bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bảo mật, không cạnh tranh hoặc nghĩa vụ sử dụng hệ thống phải chịu phạt vi phạm tối đa 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm theo quy định pháp luật.

Ngoài khoản phạt vi phạm, bên vi phạm còn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho bên còn lại.

Thiệt hại bao gồm:

Thiệt hại thực tế;

Chi phí xử lý hậu quả;

Chi phí luật sư;

Chi phí khôi phục hệ thống;

Thiệt hại về dữ liệu và uy tín thương hiệu.

ĐIỀU 13. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

1. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn:

Thiên tai;

Hỏa hoạn;

Dịch bệnh;

Chiến tranh;

Sự cố kỹ thuật diện rộng;

Hoặc các sự kiện khách quan ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của các bên.

2. Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho bên còn lại trong thời gian sớm nhất để cùng phối hợp xử lý.

3. Các bên có trách nhiệm phối hợp hạn chế thiệt hại phát sinh.

ĐIỀU 14. THÔNG BÁO VÀ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ

Mọi thông báo giữa các bên được thực hiện bằng:

Văn bản;

Email;

Zalo;

Hoặc các phương thức điện tử khác có thể chứng minh được việc gửi nhận.

Dữ liệu website, email, CRM, lịch sử cuộc gọi, tin nhắn, dữ liệu quảng cáo và các dữ liệu điện tử khác được xem là chứng cứ hợp lệ để xác định khách hàng, doanh thu và nghĩa vụ thanh toán giữa các bên.

ĐIỀU 15. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này trước tiên được ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải.

2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền nơi Bên A đặt trụ sở.

3. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc đối với các bên.

ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Các bên cam kết:

Thông tin cung cấp là đúng sự thật;

Có đầy đủ thẩm quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng;

Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nghĩa vụ của mình.

Các bên thống nhất rằng việc bàn giao sau 05 năm chỉ áp dụng đối với 01 website mới được xây dựng theo Hợp đồng này, không bao gồm việc chuyển nhượng, chuyển giao hoặc từ bỏ quyền sở hữu của Bên A đối với 17 website nguồn, thương hiệu gốc, dữ liệu khách hàng toàn hệ thống và các tài sản số khác của Bên A.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của các bên. Trường hợp một hoặc nhiều điều khoản của Hợp đồng bị tuyên vô hiệu thì không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại.

3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Hợp đồng được lập thành … bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ … bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*